

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 TIN HỌC 10
Năm 2023-2024

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Sự khác nhau về **quy mô địa lý** đối với mạng LAN và Internet như thế nào?

- A. Mạng LAN có số lượng máy tính nhiều hơn so với mạng Internet
- B. Phạm vi bao phủ của mạng LAN lớn hơn so với mạng Internet
- C. Phạm vi bao phủ của mạng LAN chỉ trong nội bộ trường học so với mạng Internet là mạng toàn cầu
- D. Kết nối của mạng LAN phải có đường truyền riêng so với Internet phải thuê bao dịch vụ đường truyền tốc độ cao.

Câu 2. Mỗi sự việc nào sau đây phản ánh tác động **tiêu cực** của mạng máy tính?

- A. Học sinh sử dụng E-Payment để thanh toán học phí.
- B. Người dân lộ thông tin cá nhân và có thể bị đánh cắp tài khoản ngân hàng
- C. Học sinh sử dụng mạng máy tính để vào các trang học trực tuyến
- D. Người dân lên mạng tìm kiếm thông tin về cách sửa chữa tivi bị hỏng

Câu 3. Em nên làm gì để bảo vệ các thông tin cá nhân (mật khẩu, thẻ căn cước công dân, tài khoản ngân hàng...) của mình khi sử dụng mạng Internet?

- A. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên
- B. Không cần phải làm gì vì máy tính đã cài đặt sẵn thiết bị bảo vệ từ các nhà cung cấp dịch vụ Internet

- C. Công khai các thông tin trên các trang mạng xã hội
- D. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết

Câu 4. Những hoạt động nào được gọi là xã hội hóa:

- A. Bán hàng qua mạng
- B. Cả 3 đáp án trên
- C. Học trực tuyến
- D. Xem truyền hình trực tuyến, nói chuyện điện thoại qua mạng

Câu 5. Phát biểu nào **SAI** trong các phát biểu sau:

- A. Mạng Lan kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ hơn mạng Internet
- B. Mạng Lan có đường truyền riêng
- C. Mạng Lan không thuộc sở hữu của bất kì tổ chức nào
- D. Mạng Internet có tính ổn định thấp

Câu 6. Tin học và máy tính là cơ sở của sự ra đời và phát triển của?

- A. Nền kinh tế tri thức
- B. Internet
- C. Xã hội tin học hóa
- D. Mạng máy tính

Câu 7. Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì
- B. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn
- C. Cho mượn ngay mà không cần điều kiện gì
- D. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng

Câu 8. Điện toán đám mây **KHÔNG** thể cung cấp những dịch vụ nào trong các dịch vụ sau đây?

- A. Dịch vụ ứng dụng dữ liệu
- B. dịch vụ thư tín điện tử
- C. Dịch vụ bảo trì phần cứng và phần mềm tại gia đình
- D. Dịch vụ cung cấp máy chủ

Câu 9. Điện toán đám mây còn được gọi là:

- A. Cloudy Computing
- B. iCloud Hosting
- C. Computing Cloudy
- D. Cloud Computing

Câu 10. Đâu **KHÔNG** là dịch vụ lưu trữ trên điện toán đám mây

- A. Google Drive
- B. OneDrive
- C. Dropbox
- D. Skype

Câu 11. Quyền tác giả là

- A. Quyền của tác giả đối với những sản phẩm được đăng ký trên môi trường số
- B. Quyền của tác giả đối với những sáng tạo tinh thần và văn hóa của mình

C. Quyền của nhà sản xuất với những tác phẩm đã thương lượng phí sử dụng

D. Quyền của nhà sản xuất với những tác phẩm sử dụng

Câu 12. Phần mềm nào sau đây **KHÔNG** phải là phần mềm diệt virus

A. Avast Free Antivirus

B. Kaspersky

C. Avira Antivirus Edition

D. Microsoft Teams

Câu 13. Phát biểu nào sau đây về các thiết bị trong hệ thống IoT là **SAI**?

A. Là những cảm biến được kết nối mạng với nhau thành một hệ thống.

B. Được trang bị Trí tuệ nhân tạo (AI) để có khả năng tự thực hiện công việc.

C. Được gắn cảm biến để tự cảm nhận môi trường xung quanh.

D. Được kết nối mạng Internet để phối hợp với nhau tạo thành một hệ thống tự động.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây về Nhà thông minh là **SAI**?

A. Nhà thông minh là một hệ thống IoT gồm nhiều thiết bị kết nối với nhau qua mạng.

B. Chủ nhân có thể điều khiển các thiết bị gia dụng thông minh thông qua lời nói, cử chỉ.

C. Tất cả những thiết bị Nhà thông minh được sản xuất và cung cấp ở Việt Nam hiện nay đều được gắn cảm biến, có khả năng tự hoạt động và kết nối qua mạng với những thiết bị khác.

D. Thông qua hệ thống cảm biến, Nhà thông minh tự động theo dõi và điều chỉnh các điều kiện sinh hoạt trong phòng như: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, âm thanh sao cho phù hợp.

Câu 15. Sự khác nhau về **tính sở hữu** đối với mạng LAN và Internet như thế nào?

A. Kết nối của mạng LAN phải có đường truyền riêng so với Internet phải thuê bao dịch vụ đường truyền tốc độ cao.

B. Mạng LAN có số lượng máy tính nhiều hơn so với mạng Internet

C. Phạm vi bao phủ của mạng LAN lớn hơn so với mạng Internet

D. Phạm vi của mạng LAN chỉ thuộc sở hữu nội bộ của tổ chức so với Internet không thuộc quyền sở hữu bất kì ai

Câu 16. Internet vạn vật là:

A. Cung cấp ngay khi có yêu cầu, với chi phí thấp, chất lượng dịch vụ cao.

B. Hệ thống bao gồm các thiết bị thông minh có gắn cảm biến kết nối mạng.

C. Hệ thống đường dẫn bao gồm các phương tiện và vật dụng, các thiết bị thông minh.

D. Hệ thống các thiết bị điện tử có khả năng tự động cảm nhận và giám sát những trạng thái của môi trường.

Câu 17. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng, em cần lưu ý đến vấn đề gì?

A. Bản quyền

B. Các từ khóa liên quan liên quan đến thông tin cần tìm

C. Địa chỉ của trang web

D. Các từ khóa liên quan đến trang web

Câu 18. Đối với hành vi công bố tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định sẽ bị phạt bao nhiêu tiền theo điều 11 của nghị định 131/2013/NĐ-CP?

A. 3000000 đồng đến 4000000 đồng

B. 5000000 đồng đến 10000000 đồng

C. 1000000 đồng đến 2000000 đồng

D. 2000000 đồng đến 3000000 đồng

Câu 19. Trong quá trình sử dụng các dịch vụ của internet, nếu em bị bắt nạt qua mạng, em sẽ làm thế nào để phòng vệ?

A. Im lặng một thời gian để mọi việc tạm lắng xuống

B. Hủy bỏ hẵn tài khoản mạng xã hội và thư điện tử.

C. Tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn thân, thầy cô giáo và người thân trong gia đình

D. Lên mạng thanh minh, kêu gọi sự đồng cảm, tìm kiếm đồng minh

Câu 20. Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng, em cần lưu ý đến vấn đề gì?

A. Bản quyền

B. Các từ khóa liên quan liên quan đến thông tin cần tìm

C. Địa chỉ của trang web

D. Các từ khóa liên quan đến trang web

Câu 21. Kí hiệu © có ý nghĩa gì

A. Xuất xứ tác phẩm

B. Bản quyền số

C. Quyền tác giả

D. Thông tin tác phẩm

Câu 22. Trường hợp nào sử dụng tác phẩm đã công bố phải xin phép, phải trả tiền nhuận bút, thù lao :

A. Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu

B. Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy

C. Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi công diễn có bán vé.

D. Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị

Câu 23. Theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, hành vi nào sau đây **KHÔNG** vi phạm quyền tác giả

A. Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả

B. Cố ý xóa, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.

C. Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy cá nhân

D. Làm và bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

Câu 24. Đối với hành vi sao chép tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định sẽ bị phạt bao nhiêu tiền theo điều 18 của nghị định 131/2013/NĐ-CP?

A. 15000000 đồng đến 25000000 đồng

B. 5000000 đồng đến 10000000 đồng

C. 10000000 đồng đến 20000000 đồng

D. 15000000 đồng đến 35000000 đồng

Câu 25. Ký hiệu phép toán chia lấy phần dư trong Python là

A. :

B. %

C. //

D. /

Câu 26. Tại cửa sổ Shell, gõ câu lệnh sau: 22*2

Cho biết kết quả hiện trên màn hình sau khi nhấn enter

A. 22*2

B. 22

C. 44

D. 2

Câu 27. Hãy chỉ ra tên biến **SAI** trong các tên dưới đây.

A. _1a

B. 1a

C. _a

D. a1

Câu 28. Câu lệnh gán nào sau đây là đúng trong Python?

A. x = 5*8

B. x := 5*8

C. x != 5*8

D. x == 5*8

Câu 29. Nêu cách mở cửa sổ Shell của NNLT Python

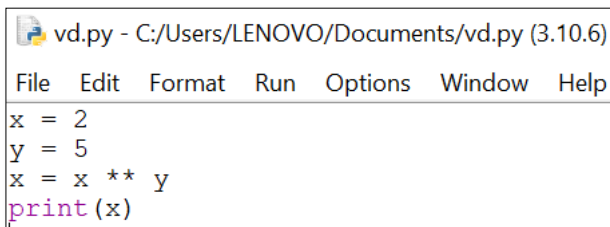
A. Start/Shell.

B. Start/Python

C. Start/IDLE

D. Start/ILDE.

Câu 30. Thực hiện chương trình sau đây, nhận được kết quả trên màn hình là gì?



```
vd.py - C:/Users/LENOVO/Documents/vd.py (3.10.6)
File Edit Format Run Options Window Help
x = 2
y = 5
x = x ** y
print(x)
```

A. 32

B. 10

C. 0

D. 25

Câu 31. Hãy nêu ngôn ngữ chung giữa con người và máy tính?

A. Ngôn ngữ con người.

B. Ngôn ngữ máy tính.

C. Ngôn ngữ lập trình.

D. Ngôn ngữ hệ thống.

Câu 32. Ngôn ngữ mà máy tính có thể hiểu được ?

A. Ngôn ngữ con người.

B. Ngôn ngữ máy.

C. Ngôn ngữ lập trình.

D. Hợp ngữ.

Câu 33. Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau trong Python?

r = 4.5

pi = 3.14

print(2*r*pi,pi*r*r)

A. Tính chu vi diện tích hình tròn

B. Bị lỗi

C. 28. 36 63.539

D. 28. 26 63.585

Câu 34. Chương trình là:

A. Sản phẩm thu được sau khi soạn thảo các hướng dẫn để các máy tính hiểu và có thể thực hiện các yêu cầu của người lập trình

B. Phần mềm soạn thảo văn bản

C. Sản phẩm thu được sau khi soạn thảo các hướng dẫn để con người hiểu và có thể thực hiện các yêu cầu của người lập trình

D. Phần mềm thiết kế

Câu 35. Ở cửa sổ Code của Python, để mở một tệp mới ta thực hiện:

- A. Shell/New File B. File/New File C. Edit/New File D. Format/New File

Câu 36. Đâu **KHÔNG** phải là từ khóa trong ngôn ngữ lập trình Python:

- A. None B. ABS C. and D. or

Câu 37. Ngôn ngữ lập trình Python được đề xuất bởi

- A. Guido van Rosum B. Guido Rosum C. Guido van Rorumm D. Van guido Rosum

Câu 38. Ngôn ngữ lập trình Python được công bố vào năm:

- A. 1989 B. 1990 C. 1991 D. 1992

Câu 39. Viết câu lệnh hiển thị dòng chữ **Lập trình cùng>NNLT Python thật dễ**

- A. `print('Lập trình cùng>NNLT Python thật dễ')`
B. `print(Lập trình cùng>NNLT Python thật dễ)`
C. `prin('Lập trình cùng>NNLT Python thật dễ')`
D. `print('Lập trình cùng>NNLT Python thật dễ');`

Câu 40. Trong>NNLT Python, kết quả của biến x sau khi thực hiện câu lệnh `x=math.sqrt(20 // 5)` là:

- A. 4 B. 0 C. 2 D. 16

Câu 41. Trong>NNLT Python, để nhập 1 số nguyên từ bàn phím cho biến n, ta chọn câu lệnh nào?

- A. `n=int(input('Nhập số nguyên n: '))` B. `n:=int(input('Nhập số nguyên n: '))`
C. `input('Nhập số nguyên n: ',n)` D. `n=int('Nhập số nguyên n: ')`

Câu 42. Trong>NNLT Python, cho đoạn chương trình sau:

```
a = 8
b = 2
c = 2.5
print ((a*c)**b)
|
```

Kết quả trên màn hình là:

- A. 400 B. 40 C. 1024 D. 390625

Câu 43. Dòng thông báo là:

- A. Một chuỗi ký tự đặt giữa cặp dấu nháy đơn hoặc nháy kép, cần phải có
B. Một chuỗi ký tự đặt giữa cặp dấu nháy đơn, cần phải có có
C. Một chuỗi ký tự đặt giữa cặp dấu nháy kép, cần phải có có
D. Một chuỗi ký tự đặt giữa cặp dấu nháy đơn hoặc nháy kép, có thể không cần có

Câu 44. Hằng trong Python là:

- A. những biến có giá trị chỉ định trước và có thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.
B. những biến có giá trị chỉ định trước và không thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.
C. những biến có giá trị do người lập trình đặt và không thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.
D. những biến có giá trị do người lập trình đặt và có thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.

Câu 45. Đâu **KHÔNG** là hàm toán học trong thư viện math.

- A. `abs(x)` B. `gcd(x,y)` C. `delta(x)` D. `sqrt(x)`

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Viết mỗi biểu thức toán học sau thành biểu thức tương ứng trong Python

a. $2xy + \frac{2xy}{x+3y}$

e. $\frac{ab+2b}{\sqrt{4b+a}}$

b. $(a:b) + 2ab - 3b$

f. $\frac{a+b^3}{|3b-4ab|}$

c. $b^2 - 4ac$

g. $\sqrt{a^2 + b^2} + \frac{ab-3}{b-ab^2}$

d. $\frac{-b+4ab}{2a}$

h. $a^2 + b^2 + \frac{\sqrt{ab+2}}{abc} = c^2 - ab$

Câu 2: Điền kết quả vào bảng sau:

Dữ liệu đầu vào	Phép toán	Kết quả
a = 5	b/a	
b = 25	a//e	
c = 4	b% d	
d = 7	(c+d) **e	
e = 2	a*e + b <= 50	
	d + e != a	

Câu 3: Viết chương trình nhập từ bàn phím ba số nguyên a, b, c và đưa ra màn hình tổng ba số và tổng bình phương ba số đó

Câu 4: Viết chương trình nhập từ bàn phím số nguyên bán kính R và đưa ra màn hình chu vi, diện tích hình tròn có bán kính là R.

Câu 5: Viết chương trình nhập từ bàn phím 2 số nguyên a, b là chiều dài và chiều rộng của một hình chữ nhật. Đưa ra màn hình chu vi, diện tích hình chữ nhật.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1 C	2 B	3 D	4 B	5 C	6 A	7 B	8 C	9 D	10 D
11 B	12 D	13 A	14 C	15 D	16 B	17 A	18 B	19 C	20 A
21 C	22 C	23 C	24 D	25 B	26 C	27 B	28 A	29 C	30 A
31 C	32 B	33 D	34 A	35 B	36 B	37 A	38 C	39 A	40 C
41 A	42 A	43 D	44 B	45 C					